

Số: 262/2026/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Huế, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim N, sinh ngày 18/02/2000; căn cước công dân số C; địa chỉ: Phố X, phường H, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: Anh Trương Khắc Thiện T, sinh ngày 03/02/2001; căn cước công dân số 046201000516; địa chỉ: Số F đường T, phường T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim N và anh Trương Khắc Thiện T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim N và anh Trương Khắc Thiện T.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Kim N và anh Trương Khắc Thiện T xác nhận có 01 con chung tên là Trương Đan T1, sinh ngày 04/7/2021. Hiện nay cháu Trương Đan T1 đang ở với chị Phạm Thị Kim N. Anh, chị thoả thuận giao cháu Trương Đan T1 cho chị Phạm Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trương Khắc Thiện T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Kim N và anh Trương Khắc Thiện T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Kim N và anh Trương Khắc Thiện T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị Phạm Thị Kim N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001440 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H; chị Phạm Thị Kim N đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án Dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (anh Trung, chị Ngọc ĐKKH số 15, ngày 21/7/2021 tại UBND xã Ninh Xuân - cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Quang Bình**